

SƠN TRÊN VẬT LIỆU GỖ										
 Sơn trên mọi chất liệu Chịu được mọi thời tiết Bóng đẹp như sơn		HỆ SƠN MỚI				HỆ SƠN CŨ				
		Sơn nội thất ngoại thất màu che phủ		Sơn nội thất ngoại thất màu trong						
		Sơn nội thất cao cấp HV	Sơn 2K các màu	Bóng 3H	Bóng 4H	Sơn 2K trong suốt	Sơn Acrylic hệ dung môi	Sơn Epoxy - polyester	Sơn PU	Sơn NC
ƯU ĐIỂM		Nhanh khô	Độ cứng cao, độ bóng cao >90%, dùng được cho đồ nội thất và ngoại thất, chịu mài mòn tốt	Độ bóng cao >90%, cứng cao, chịu mài mòn tốt	Độ cứng cao >90%, độ bóng cao, dùng được cho đồ nội thất và ngoại thất, chịu mài mòn tốt	Chịu mài mòn tốt	Sơn 2 thành phần, bền màu, bền thời tiết	Sơn 2 thành phần, độ cứng 3H	Nhanh khô, dễ sử dụng	Nhanh khô, dễ sử dụng
NHƯỢC ĐIỂM		Chỉ sử dụng được cho đồ nội thất, độ bóng <80%		Chỉ sử dụng được cho đồ nội thất				không sử dụng được trong môi trường ẩm ướt, mùi khó chịu, bị ố vàng	Chịu mài mòn không tốt, bị ố vàng, mùi khó chịu	độ bóng không cao, sản phẩm bị co rúm sau khi khô, bị ố vàng
ỨNG DỤNG TRÊN VẬT LIỆU		Gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo	Gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo	Gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo	Gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo	Gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo	Phụ tùng xe hơi, xe moto	sắt thép, sàn bê tông, sơn lót	Gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo	Gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo
THỜI GIAN BẢO HÀNH (BH) Chống ố vàng, chống bong tróc)		BH 2 năm, BV 5 năm	BH 2 năm, BV 5 năm	BH 2 năm, BV 5 năm	BH 2 năm, BV 5 năm	BH 2 năm, BV 5 năm				
TÍNH CHẤT VẬT LÝ	Độ nhớt KU	64.4	93.6	42.3	45	75.5		50		
	Độ bóng	50-55%	95-100%	95-100%	95-100%	10-25-50-95%	95-100%	70%	90-95%	50-60%
	Bám dính	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 2
	Độ bền va đập (kgf.cm)	60	65	65	65	50	≤65	50	45	≤35
	Độ bền uốn	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Độ cứng bút chì	2H	2-3H	3H	3-6H	2-3H	1-2H	3H	1H	<F
	Hàm lượng rắn	35-40%	60-65%	35-40%	45-50%	45-50%	50-55%	55-60%	50-55%	25-30%
	Độ dày màng khô (µm)	40-45	40-45	40-45	40-45	40-45	40-45	70-80%	40-45%	25-30

TÍNH CHẤT HÓA HỌC	Bền màu kiểm tra bằng đèn xenon BS EN ISO 105 B02		250h điểm 4.5/5 (9615) 322-0046		250 giờ điểm 4.5/5 (9615) 322-0046	160 giờ điểm 5/5 (9615) 155-0250	Tốt	Không	Không	Không
	Bền màu kiểm tra bằng đèn UV ISO 4892-3 cycle 2		144 giờ điểm 5/5 (9618) 127-0285		144 giờ điểm 5/5 (9618) 152-0094		Tốt	Không	Không	Không
	Khả năng kháng vi khuẩn ISO 22196:2011		không	không	không	không	Không	Không	Không	Không
	Kiểm tra sốc nhiệt H-1012-24 giờ ở 0°F và 24h ở 120°F -> 2 vòng					màng sơn không thay đổi (9617) 159-0096		Không	Không	Không
	Hàm lượng kim loại nặng trên bề mặt F963-11 BS EN 71.3.1995		không	không	không	không	Không	Không	TDI	DoP
	Kiểm tra Chống bám bẩn CPSD-HL-01 015 MTHD				chống bám bẩn			Không	Không	Không
	Kiểm tra mài mòn thời tiết ISO 4829-3 144 giờ							Không	Không	Không
	Độ bền màng sơn với kiềm JIS K 5551:1991		kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%	Không	Không
	Độ bền màng sơn với xăng JIS K 5551:1991		Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Không	Không
	Độ bền màng sơn với muối JIS K 5551:1991		kháng muối 3%	kháng muối 3%	kháng muối 3%	kháng muối 3%	kháng muối 3%	Kháng muối 3%	Không	Không
	Khả năng chịu nhiệt của màng sơn 24 giờ ở 105°C		Màng sơn không thay đổi	Màng sơn không thay đổi	Màng sơn không thay đổi	Màng sơn không thay đổi	Tốt	Tốt	Không	Không